

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

B, ngày 29 tháng 6 năm 2020

Số: 66/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 89/2020/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 19 tháng 6 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 19 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

- Về con chung: Chị N và anh Q thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Phúc A, sinh ngày 15/3/2018. Anh chị thoả thuận giao con chung Nguyễn Hoàng Phúc A cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Q đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 6/2020 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: chị N và anh Q thống nhất trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị N và anh Q thoả thuận chị N chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách theo biên lai số 0003465 ngày 19 tháng 5 năm 2020. Chị N đã nộp đủ án phí vụ kiện.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trách (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND xã Hưng Trách;
- Lưu HSVA; VP.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Đỗ Quốc Tân

